

Số: 348/2024/QĐST-HNGĐ

Cầu Giấy, ngày 23 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 397; Khoản 1, Khoản 2 Điều 212; Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Khoản 1, Khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân & Gia đình thụ lý số: 426/2024/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 9 năm 2024, về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1970

HKTT và nơi ở: Số nhà 84, tổ 1, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Giang

- Bà Lê Thị Việt H, sinh năm 1975

HKTT và nơi ở: Căn hộ 12B16, tháp S, chung cư M, số 122-124 đường X, phường D, quận C, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Ngọc T và bà Lê Thị Việt H kết hôn ngày 23 tháng 11 năm 1996 trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang. Sau khi kết hôn, ông T và bà H chung sống hạnh phúc, đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Mâu thuẫn kéo dài và ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn dẫn đến cuộc sống chung không còn hạnh phúc. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, ông T và bà H cùng thỏa thuận ly hôn. Ông T và bà H đề nghị Tòa án giải quyết cho ông bà được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông T và bà H có hai con chung là: Nguyễn Ngọc Hà L, sinh ngày 26/8/1997, Nguyễn Ngọc Thảo L1, sinh ngày 11/3/2008. Chị Nguyễn Ngọc Hà L đã đủ 18 tuổi nên ông T và bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông T và bà H thỏa thuận: Giao cháu Nguyễn Ngọc Thảo L1 cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông T và bà H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Ông T và bà H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông T và bà H xác nhận không có vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Bà Lê Thị Việt H tự nguyện chịu cả 300.000(Bằng chữ: Ba trăm nghìn) đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về Hôn nhân và Gia đình.

Xét thấy: Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 13 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Ngọc T và bà Lê Thị Việt H.

- Về con chung: Ông Nguyễn Ngọc T và bà Lê Thị Việt H có hai con chung là: Nguyễn Ngọc Hà L, sinh ngày 26/8/1997, Nguyễn Ngọc Thảo L1, sinh ngày 11/3/2008. Chị Nguyễn Ngọc Hà L đã đủ 18 tuổi nên ông T và bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Giao cháu Nguyễn Ngọc Thảo L1 cho bà H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông T và bà H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Nguyễn Ngọc T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Ông T và bà H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông T và bà H xác nhận không có vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Lê Thị Việt H tự nguyện nộp cả 300.000 (Bằng chữ: Ba trăm nghìn) đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về Hôn nhân và Gia đình. Ghi nhận bà Hà đã nộp 300.000 (Bằng chữ: Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng lệ phí yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và Gia đình (*Biên lai số: 0046411, ngày 13/9/2024*) tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy. Bà Hà đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q.Cầu Giấy;
- Chi cục THADS Q.Cầu Giấy;
- UBND phường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang,
Tỉnh Hà Giang
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Tô Thanh Tú